

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả

Năm báo cáo: 2021

Số : 215/CRQ-BCTN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả**

The vegetesco port join – Stock company

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số :**0302336158**

- Vốn điều lệ: **82 146 920 000 Việt Nam đồng.**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **82 146 920 000 Việt Nam đồng.**

- Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 028 37731120.

- Số fax: (84 – 28) 38733342 – 38731937.

- Website: **www.vegeport.com.**

- Mã cổ phiếu : **VGP**

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Cảng Rau quả được chuyển đổi từ Công ty Giao nhận Kho vận Rau quả (doanh nghiệp Nhà nước thuộc thành viên Tổng Công ty Rau quả Việt Nam) theo Quyết định số 20/2001/QĐ-TTg ngày 20/02/2001 của Thủ Tướng Chính Phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000427 ngày 25/05/2001, giấy chứng nhận kinh doanh lần thứ 12 số 0302336158 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/08/2018.

- Các sự kiện khác: Tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán từ 21/12/2006, theo quyết định số 88/UBCK – GPNY ngày 29/11/2006 của UBCKNN.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Khai thác cảng , kho – Bãi

+ Kinh doanh nhập Khẩu, thương mại nông sản

- Địa bàn kinh doanh chính : Tp. Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Mô hình quản trị Công ty Cổ phần theo mục a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp (HĐQT, BKS và Giám đốc).

- Cơ cấu bộ máy quản lý. Đại hội đồng cổ đông - HĐQT - BKS - Giám đốc.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh doanh theo các ngành nghề hiện tại của Công ty như khai thác cảng, kinh doanh kho bãi, kinh doanh nhập khẩu thương mại.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ mới phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty.
- Chuyển đổi công năng theo quy hoạch của TpHCM.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Bên cạnh việc phát triển kinh doanh, Công ty luôn hướng các mục tiêu phát triển với bảo vệ và giữ gìn môi trường, phải song song thực hiện cả hai nhiệm vụ trên mới bảo đảm sự phát triển bền vững của đơn vị.

5. Các rủi ro:

- Là đơn vị kinh doanh các dịch vụ khai thác Cảng, kho – bãi trên cơ sở vật chất hiện có của đơn vị nên các rủi ro rất thấp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2021 ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên do Ban lãnh đạo đã tận dụng tốt thời cơ để kinh doanh nên lợi nhuận của Công ty năm 2021 cao hơn so với năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành :

TT	HỌ VÀ TÊN	SINH	CHỨC VỤ	LÝ LỊCH	CP	%
1	Phạm Ngọc Quỳnh	1984	Giám đốc	Cử nhân Luật	195.000	2,49%
2	Đặng Vĩnh Hùng	1964	Phó giám đốc	Cử nhân kinh tế	38	
3	Trương Thị Hải Yến	1974	Kế toán trưởng	Cử nhân kế toán tài chính	2.444	

- Những thay đổi trong ban điều hành: **Không**.

- Số lượng cán bộ, nhân viên : Số lượng cán bộ, nhân viên : 24 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm

- Trong năm không thực hiện các dự án đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không**

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Đơn vị tính : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.668.124	4.400.034	+20%
Doanh thu thuần	9.238.488	10.319.544	+11,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.069	22.348	-14,3%
Lợi nhuận khác	(4.890)	(1.073)	
Lợi nhuận trước thuế	21.179	21.274	+0,5%
Lợi nhuận sau thuế	15.688	16.965	8,1%
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,04	1,04	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn	1,04	1,04	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,95	0,95	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	19,54	21,50	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,52	2,35	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	0,002	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,087	0,087	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,004	0,004	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần .	0,003	0,002	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng khối lượng cổ phiếu niêm yết	8.214.692 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành :	7.825.922 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông là cá nhân :	7.736.505 cổ phần
Trong nước :	7.653.9318 cổ phần
Nước ngoài :	83.187 cổ phần
+ Cổ đông là tổ chức :	89.417 cổ phần
Trong nước :	69.091 cổ phần
Nước ngoài:	22.326 cổ phần
+ Cổ đông sở hữu trên 5% :	1.774.729 cổ phần

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ khi cổ phần hóa:	30.106.000.000 đồng
- Tháng 06/2002 tăng lần thứ nhất lên:	31.585.532.662 đồng
<i>(điều chỉnh vốn khi cổ phần hóa)</i>	
- Tháng 08/2006 tăng lần thứ hai lên:	38.850.200.000 đồng
- Tháng 12/2007 tăng lần thứ ba lên:	62.016.080.000 đồng
- Tháng 08/2010 tăng lần thứ tư lên:	82.146.920.000 đồng

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Cổ phiếu quỹ hiện tại :	388.770 cổ phiếu.
---------------------------	-------------------

e) Các chứng khoán khác: **Không**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: **không**

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty làm kinh doanh dịch vụ - thương mại nên không có nguyên vật liệu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Điện năng chủ yếu phục vụ chiếu sáng, sinh hoạt 194.000 Kwh/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

6.4. Tiêu thụ nước: Trung bình 6 m³/ngày dùng cho sinh hoạt.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cấp nước từ hệ thống cung cấp nước sạch của thành phố phục vụ cho sinh hoạt.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : **Không**

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : **Không**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. **Không**

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân : 24 người

- Lương trung bình : 12.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

- Hàng năm thực hiện khám sức khỏe cho người lao động theo đúng luật lao động quy định.

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động :

Tùy nhu cầu cụ thể của đơn vị, Công ty cử cán bộ đi tập huấn theo từng khóa ngắn hạn.

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên VGP trong năm qua đã thực hiện vượt kế hoạch do ĐHCĐ đề ra với tổng doanh thu đạt 10,319,543,884 đồng tăng trưởng 12% so với năm 2020, Lợi nhuận đạt 16.965.031.000 đồng tăng trưởng 8% so với năm 2020.

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản :

- Năm 2021 Công ty không thực hiện đầu tư lớn.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình công nợ hiện tại của Công ty thanh toán công nợ đúng hạn, không có nợ xấu.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Tập trung khai thác Cảng - Kho bãi kho bãi hiện có.

- Chuyển đổi công năng theo quy hoạch của Thành phố.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường :

- Đạt các quy định về môi trường đối với doanh nghiệp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về chính sách đối với người lao động, xây dựng Nội quy lao động, các Quy chế làm việc, theo đúng quy định của Luật lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương :

- Tham gia các hoạt động cộng đồng của địa phương, trích một phần phúc lợi đóng góp các quỹ hoạt động xã hội của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Năm 2021 tuy gặp nhiều khó khăn do dịch Covid -19 nhưng Công ty đã thực hiện tốt về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường đồng thời hưởng ứng tích cực các hoạt động xã hội do địa phương, nơi Công ty trú đóng khởi xướng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban giám đốc Công ty nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chủ động nắm bắt cơ hội kinh doanh, điều hành hoạt động Công ty ổn định và phát triển. Kết quả kinh doanh năm 2021 đã phản ánh được hoạt động của ban giám đốc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Triển khai, thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ.

- Định hướng, triển khai, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Bên cạnh việc phát triển kinh doanh, Công ty luôn hướng các mục tiêu phát triển với bảo vệ và giữ gìn môi trường, phải song song thực hiện cả hai nhiệm vụ trên mới bảo đảm sự phát triển bền vững của đơn vị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

TT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	CỔ PHẦN	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	PHẠM NGỌC QUỲNH	UV. HĐQT	195.000	2,49%	Bầu lại ngày 9/12/2021
2	TRẦN THỊ ANH THƠ	UV.HĐQT	0	0	Bầu lại ngày 9/12/2021
3	NGUYỄN VĂN TÙNG	CT.HĐQT	0	0	Bầu ngày 9/12/2021
4	NGUYỄN BÌNH NGHIỆP	CT.HĐQT	0	0	Từ nhiệm ngày 9/12/2021

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, Hội đồng quản trị đã đưa ra các chủ trương, chính sách định hướng cho Giám đốc và giám sát, đôn đốc Giám đốc thực hiện tốt vai trò của mình trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội cổ đông, HĐQT đã đề ra.

- Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng quản trị còn thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình qua đó kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập : Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường, Hội đồng quản trị đã đưa ra các chủ trương, chính sách định hướng cho Giám

độc và giám sát, đơn đốc Giám đốc thực hiện tốt vai trò của mình trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội cổ đông, HĐQT đã đề ra.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ngày 09/12/2021 Công ty họp ĐHCĐ thường niên và bầu BKS gồm: .

TT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	CỔ PHẦN	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Mạnh Hoàng	Trưởng BKS	0	0	Bầu lại ngày 09/12/2021
2	Trần Thị Quỳnh Anh	TV.BKS	0	0	Bầu lại ngày 09/12/2021
3	Hồ Đức Thùy Linh	TV.BKS	0	0	Bầu ngày 09/12/2021

b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Số buổi họp của Ban kiểm soát trong năm 2021

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Hoàng	Tr.BKS	30/6/2020	2	100%	
2	Trần Thị Quỳnh Anh	TV.BKS	30/6/20017	2	100%	
3	Hồ Đức Thùy Linh	TV.BKS	09/12/2021	1	50%	Bầu b/s ngày 09/12/2021

Theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, lắng nghe ý kiến của cổ đông và có những đề xuất kịp thời với HĐQT, Ban giám đốc điều hành. Thường xuyên có những trao đổi giữa các bên, để bảo đảm hoạt động của Công ty hoạt động đúng quy định pháp luật, đúng với nghị quyết đại hội và đảm bảo lợi ích của cổ đông .

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

- Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ đã được quy định trong Nghị quyết Đại hội Cổ đông đầu nhiệm kỳ 2020 và theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau :

STT	Thành viên HĐQT & BKS	Thù lao VNĐ/tháng	Số tháng	Năm 2021			Thuế 10%	Thực nhận
				6 th cuối năm 2020 (đã thực chi trong năm 2021)	9 tháng /2021 (đã thực chi trong năm 2021)	3 tháng /2021 (dự kiến chi năm 2022)		
Hội đồng quản trị				114,000,000	144,000,000	192,000,000	19,800,000	238,200,000
1	Nguyễn Bình Nghiệp	12,000,000	14	36,000,000		132,000,000	3,600,000	32,400,000
2	Nguyễn Văn Tùng	12,000,000	1			12,000,000		
3	Phạm Ngọc Quỳnh	10,000,000	15	60,000,000	90,000,000	30,000,000	9,000,000	141,000,000
4	Trần Thị Anh Thơ	6,000,000	12	18,000,000	54,000,000	18,000,000	7,200,000	64,800,000
Hội đồng quản trị (đã từ nhiệm)				24,000,000	-	-	2,400,000	21,600,000
	Phan Bá Ngọc Phương	6,000,000	2	12,000,000			1,200,000	10,800,000
	Phan Bá Ngọc Phương	12,000,000	1	12,000,000			1,200,000	10,800,000
Ban kiểm soát				33,000,000	67,500,000	24,000,000	8,700,000	91,800,000
1	Nguyễn Mạnh Hoàng	6,000,000	10	6,000,000	54,000,000	18,000,000	6,000,000	54,000,000
	Nguyễn Mạnh Hoàng	3,000,000	5	15,000,000			1,500,000	13,500,000
2	Trần Thị Quỳnh Anh	2,000,000	6	12,000,000			1,200,000	10,800,000
	Trần Thị Quỳnh Anh	1,500,000	9		13,500,000	4,500,000		13,500,000
3	Hồ Đức Thủy Linh	1,500,000	1			1,500,000		13,500,000
Ban kiểm soát (đã từ nhiệm)				7,500,000	-	-	750,000	6,750,000
	Nguyễn Thị Minh Trang	1,500,000	5	7,500,000			750,000	6,750,000
Thư ký HĐQT				18,000,000	18,000,000	6,000,000	3,600,000	32,400,000
1	Đỗ Thị Dung	3,000,000	6	18,000,000			1,800,000	16,200,000
	Đỗ Thị Dung	2,000,000	9		18,000,000	6,000,000	1,800,000	16,200,000
TỔNG CỘNG				196,500,000	229,500,000	222,000,000	35,250,000	390,750,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ 2021 :

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỉ lệ	Số cổ phiếu	Tỉ lệ	
01	TRẦN THỊ ANH THO	TV HĐQT	0	0	1.112.759	14,22%	Đầu tư



c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và báo cáo đúng định kỳ về công tác quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán(File đính kèm)

1. Ý kiến kiểm toán : Không
2. Vấn đề khác : Không

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc



PHẠM NGỌC QUỲNH

